



Global Disability Rights
Now!

NKT trên toàn thế giới đã bị phân biệt đối xử vì họ là NKT. Công ước Quốc tế về Quyền của NKT đã thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với việc hệ thống luật pháp của các quốc gia thành viên đã xác định và giải quyết vấn đề đó như thế nào. Các nguyên tắc này đã đưa ra những yếu tố chung nhất về các luật về quyền của NKT trên thế giới.

10 NGUYÊN TẮC VỀ QUYỀN CỦA NKT

- 1. NGƯỜI KHUYẾT TẬT LÀ CHUYÊN GIA**
- 2. THAM GIA ĐẦY ĐỦ**
- 3. CÁC LIÊN MINH NGƯỜI KHUYẾT TẬT VỚI CÁC DẠNG TẬT KHÁC NHAU**
- 4. CÁC NHÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÌ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT**
- 5. ĐỊNH NGHĨA KHUYẾT TẬT**
- 6. CÁC HÌNH THỨC HỖ TRỢ PHÙ HỢP**
- 7. CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT VÀ ĐỐI TRỌNG QUYỀN LỰC LẤN NHAU**
- 8. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**
- 9. SẼ KHÔNG CÓ QUYỀN NẾU KHÔNG CÓ CHẾ TÀI**
- 10. HƯỚNG TỚI CÁC MỤC TIÊU CHUNG TRONG CÁC PHONG TRÀO XÃ HỘI**

NGUYÊN TẮC 1: NGƯỜI KHUYẾT TẬT LÀ CHUYÊN GIA

Chính người khuyết tật đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo luật được biết đến, được triển khai và thực thi một cách rộng rãi.



Một nhà hoạt động xã hội là phụ nữ khuyết tật đến từ Jordan.

Cơ sở lý luận

Người khuyết tật và các liên minh của họ chắc chắn có những hiểu biết nhất định, thậm chí hiểu biết tốt về luật. Tuy nhiên, một vấn đề phổ biến tại nhiều quốc gia là nhiều người khuyết tật không ý thức được những quyền mà họ có, và không biết cách kiến nghị hoặc thông báo cho chính quyền biết khi các luật liên quan đến họ không được thực thi.

Khi tình trạng phân biệt đối xử xảy ra, thường không có ai khác ngoài chính cá nhân hoặc đơn vị có hành vi phân biệt đối xử và cá nhân bị phân biệt đối xử. Phân biệt đối xử đối với người khuyết tật không thể nào xóa bỏ được thành công nếu không có kiến thức và sự tham gia tích cực của người khuyết tật.

Bất kỳ một xã hội nào cũng chắc chắn phải có một số lượng lớn người khuyết tật và đồng minh của họ - những người am hiểu và chịu trách nhiệm đối với các luật liên quan tới họ, và sẵn sàng sử dụng bất cứ phương tiện gì họ có để thông báo với chính quyền khi các luật về quyền của

người khuyết tật không được thực thi. Cộng đồng những người khuyết tật với các dạng tật khác nhau phải tiếp tục hoạt động cho đến khi nào các luật đó được thực thi.

Ví dụ

Một số luật về quyền của người khuyết tật quy định các bệnh viện phải chịu trách nhiệm cung cấp phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu cho các bệnh nhân điếc. Để đảm bảo các luật đó được thực thi, một người điếc đang sử dụng các dịch vụ tại bệnh viện (cũng như gia đình của họ) cần biết rằng luật đó có tồn tại hay không, nội dung của luật đó là gì, và có các phương án giải quyết nào nếu bệnh viện không đảm bảo quyền lợi của bệnh nhân điếc. Dưới đây là một số thông tin ví dụ mà họ cần phải biết:

- Liệu họ có thể báo cáo một cách an toàn với những người giám sát luật thông qua gọi điện đến đường dây nóng hoặc lá thư khuyến nghị về việc bệnh viện không đáp ứng đủ quyền lợi của người khuyết tật không? Liệu họ có thể kiến nghị / khiếu nại với cơ quan được giao trách nhiệm thực thi không? Hoặc liệu họ có thể tìm được một luật sư đại diện cho họ tại các phiên tòa để bảo vệ quyền lợi của họ không?
- Có tổ chức hoặc cá nhân nào sẵn sàng giúp họ viết thư hoặc chuyển kiến nghị / khiếu nại đến các cơ quan hữu quan không?
- Họ cần cung cấp thông tin gì để giúp cho quá trình điều tra khiếu nại?
- Họ có thể phải đối mặt với những hậu quả gì nếu khiếu nại của họ không thành công?

Tương tự như vậy, nếu có một luật nào đó cho phép học sinh/sinh viên khuyết tật có thêm thời gian để làm bài thi thì các học sinh/ sinh viên khuyết tật phải biết về luật đó để có thể hưởng quyền lợi đối với những hỗ trợ hợp lý. Nếu một người gặp khó khăn về tiếp thu/nhận thức (thiếu năng trí tuệ) bị phủ nhận quyền bầu cử mặc dù người đó có năng lực hiểu được ý nghĩa của bầu cử và có năng lực đưa ra một lựa chọn thì người đó cần biết rằng họ có quyền bầu cử theo pháp luật và có thể làm một việc gì đó về việc quyền bầu cử của họ bị phủ nhận.

NGUYÊN TẮC 2: THAM GIA ĐẦY ĐỦ

Người khuyết tật có quyền tham gia đầy đủ các hoạt động trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, v.v... Các tổ chức, doanh nghiệp hoặc cơ quan cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ không được phân biệt đối xử đối với người khuyết tật



Một hội nghị tại Mê-hi-cô với thành viên tham gia có cả người khuyết tật và không khuyết tật.

Cơ sở lý luận

Người khuyết tật có quyền tiếp cận và tham gia tất cả các hoạt động trong đời sống chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội. Có nhiều trường hợp người khuyết tật bị phân biệt đối xử. Các luật về quyền của người khuyết tật cần phải giải quyết các trường hợp này, từ vấn đề chăm sóc y tế đến vấn đề nhỏ như đi xem phim, từ vấn đề việc làm đến vấn đề nhà ở, từ việc cấp bằng lái xe đến việc đi lại bằng máy bay, bởi vì người khuyết tật có quyền tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động của xã hội.

Điều này không có nghĩa là cần phải có một luật duy nhất giải quyết tất cả các trường hợp phân biệt đối xử đối với người khuyết tật. Người khuyết tật tại một quốc gia cụ thể có thể quyết định chọn một mảng nội dung hoặc một dự luật/chính sách nào đó mà có tác động chiến lược đến các nhà hoạch định chính sách và công chúng. Ví dụ, một cộng đồng những người khuyết tật khác nhau trước tiên có thể lựa chọn việc vận động chính sách cho vấn đề tiếp cận tại các tòa nhà

chính phủ, hoặc vấn đề tiếp cận trong hệ thống giao thông – vận tải. Ngoài ra, một số luật hiện có của một số quốc gia có thể giải quyết một vấn đề cụ thể như bầu cử hoặc người khuyết tật về một loại tật cụ thể nào đó. Tuy các luật này không phải là luật về quyền của người khuyết tật nhưng vẫn phục vụ cho những mục đích rất cần thiết.

Ví dụ

Tại Hoa Kỳ, một số luật quốc gia sớm nhất về quyền của người khuyết tật đã cấm hành vi phân biệt đối xử trong các dịch vụ dùng ngân sách chính phủ cũng như trong giáo dục công lập. Tại các Bang của Hoa Kỳ cũng có các luật cụ thể như luật xây dựng – luật này bao gồm những quy định về khả năng tiếp cận của các tòa nhà đối với người khuyết tật. Việc thông qua và thực thi những luật cũ này đã đóng góp cho quá trình xây dựng và thông qua một đạo luật lớn hơn – Luật Liên bang về Người Khuyết tật Hoa Kỳ. Luật này đưa ra những quy định về cấm phân biệt đối xử với người khuyết tật trong các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, trong lĩnh vực việc làm, giao thông vận tải, tiếp cận các công trình hạ tầng, và viễn thông.

NGUYÊN TẮC 3: CÁC LIÊN MINH NGƯỜI KHUYẾT TẬT VỚI CÁC DẠNG TẬT KHÁC NHAU

Các liên minh người khuyết tật với các dạng tật khác nhau rất quan trọng đối với việc tạo ra các ảnh hưởng chính trị, kinh tế và xã hội để nhằm mang lại những tác động bền vững



Một nhóm phụ nữ với các dạng khuyết tật khác nhau gặp nhau để cùng giải quyết các rào cản và các thử thách chung

Cơ sở lý luận

Người khuyết tật và gia đình họ ở khắp nơi trên thế giới đã đấu tranh cho quyền lợi liên quan tới khuyết tật của họ (ví dụ: người mù đấu tranh cho quyền về giáo dục và sử dụng chữ nổi; người khuyết tật sử dụng xe lăn đấu tranh về việc phải có đường dốc ở những lối vào các tòa nhà, v.v...). Tất cả những người khuyết tật có các dạng tật khác nhau và các những người có vấn đề về sức khỏe mãn tính khác nhau đều có chung rào cản đó là: sự phân biệt đối xử, thành kiến, và các quan niệm chưa đúng của xã hội về người khuyết tật. Nếu chính những người khuyết tật, gia đình họ, bạn bè họ và những nhà hoạt động xã hội liên kết với nhau thành các mạng lưới, ví dụ mạng lưới người tiêu dùng, mạng lưới cử tri, các cá nhân hoặc các nhóm để thực hiện các hoạt động

truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội thì cả cộng đồng người khuyết tật sẽ có ảnh hưởng lớn hơn và có nhiều sức mạnh hơn so với các hình thức khác. Người khuyết tật cần cũng cần phải có các kỹ luật, cởi mở và có chiến lược thì mới đạt được mục tiêu của nguyên tắc này. Một nhóm người khuyết tật với một dạng tật cụ thể nào đó có thể phản đối các định kiến của xã hội đối với họ, nhưng bản thân họ cũng vẫn giữ những định kiến và quan niệm chưa đúng đối với những người khuyết tật có các dạng khuyết tật khác. Một số nhóm có thể đã có xung đột trong quá khứ, và có thể có những khó khăn trong giao tiếp, nhưng rõ ràng rằng những người lãnh đạo các liên minh phải liên kết các nhóm người khuyết tật với nhau:

- Những người khuyết tật với các dạng tật dễ nhận thấy và không dễ nhận thấy
- Nhóm cha mẹ trẻ em khuyết tật
- Các tổ chức của người khuyết tật
- Các tổ chức cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật

Khi mọi thứ trở nên khó khăn, hãy nhấn mạnh các mục tiêu chung: loại bỏ phân biệt đối xử, xóa bỏ các rào cản đối với người khuyết tật, duy trì những hình thức hỗ trợ hợp lý, và tạo dựng các cơ hội bình đẳng. Không bao giờ hy sinh một nhóm vì lợi ích trước mắt, thậm chí ngay cả khi đó là một lợi ích quan trọng như việc thông qua một luật cụ thể nào đó, bởi vì điều đó sẽ làm cho liên minh trở nên yếu đi trong tương lai..

Việc các nhóm người khuyết tật hoạt động thành các mạng lưới/ liên minh cũng sẽ giúp hình thành lên các nhóm nòng cốt có kiến thức và hiểu biết chuyên môn về luật và công nhận rằng các quyền của người khuyết tật sẽ chỉ đạt được khi người khuyết tật thuộc **tất cả** các loại tật khác nhau đều bình đẳng với nhau. Hơn nữa, khi các luật được xem xét hoặc sửa đổi, liên minh các nhóm người khuyết tật khác nhau sẽ có thể huy động sự tham gia của người khuyết tật và có các hành động phù hợp để có thể giữ vững các nguyên tắc chung của liên minh và tiếp tục hoạt động vì quyền lợi của cộng đồng người khuyết tật.

Một luật nào đó được gọi là công bằng khi luật đó ghi nhận vai trò quan trọng của các lãnh đạo liên minh người khuyết tật bởi vì các lãnh đạo của liên minh người khuyết tật luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của liên minh các nhóm người khuyết tật khác nhau khi trao đổi với các chính khách, các kênh truyền thông và chính những người khuyết tật. Nguyên tắc cốt lõi này cũng là hướng dẫn cho các quá trình ra quyết định; các lãnh đạo liên minh thể hiện cam kết của họ đối với liên minh thông qua việc đảm bảo các khóa tập huấn phải được tổ chức ở những nơi mà có thể dùng xe lăn, có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và có các tài liệu tập huấn bằng các dạng thức phù hợp (ví dụ, chữ nổi), và các hỗ trợ hợp lý khác để đảm bảo những người khuyết tật với các dạng tật khác nhau đều có thể tiếp cận được các khóa tập huấn.

Ví dụ

Luật liên bang về Người khuyết tật Hoa Kỳ (ADA) được soạn thảo nhằm bảo vệ những người khuyết tật với nhiều dạng tật khác nhau, bao gồm: ung thư, các bệnh về sức khỏe tâm thần, HIV/AIDS, người dùng các chất gây nghiện, người có các vấn đề sức khỏe mãn tính, và các hạn chế chức năng khác.

Trước khi ADA được thông qua thành luật, các hiệp hội thương mại trong ngành nhà hàng đã nhận ra rằng luật đó sẽ bảo vệ những người đang sống chung với HIV/AIDS khỏi nguy cơ bị phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Nếu luật đó được thông qua thì việc từ chối thuê hoặc việc sa thải những người phục vụ bàn, những người phụ bếp hoặc bếp trưởng có năng lực chỉ vì chủ nhà hàng biết hoặc nghi ngờ họ có HIV/AIDS sẽ là hợp pháp. Các hiệp hội thương mại trong ngành nhà hàng đã đe dọa tiến hành các chiến dịch và sẽ vận động các chính khách đứng về phía họ nếu ADA không loại bỏ những người sống chung với HIV/AIDS ra khỏi đạo luật. **Thay vì việc phải cúi đầu trước các áp lực của công chúng và áp lực chính trị, các nhà lãnh đạo và các tổ chức của người khuyết tật đã đoàn kết và từ chối việc quay lưng lại với những người đang sống chung với HIV/AIDS – những người đồng hành quan trọng trong cuộc đấu tranh lâu dài để thông qua ADA.** Họ biết rằng khoa học đã làm sáng tỏ các vấn đề về HIV/AIDS và họ cũng hiểu rằng HIV/AIDS không lây nhiễm qua môi trường không khí. Những người đang sống chung với HIV/AIDS, đặc biệt những người ở giai đoạn đầu, có thể làm việc một cách an toàn trong môi trường thực phẩm mà không gây hại cho người khác. Nếu liên minh người khuyết tật đồng ý với việc loại trừ những người đang sống chung với HIV/AIDS ra khỏi ADA thì vô hình chung liên minh đã ủng hộ cho các thành kiến và quan điểm sai về người khuyết tật mà đáng ra luật pháp cần phải xóa bỏ. **Trên thực tế, liên minh đã kiên định, và cuối cùng luật ADA đã được thông qua.**

NGUYÊN TẮC 4: CÁC NHÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÌ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Các nhà hoạch định chính sách pháp luật cấp cao và những người có ảnh hưởng trong xã hội có thể hành động nhằm bảo vệ quyền của người khuyết tật



Thị trưởng thành phố Gymuri, Ác-mê-ni-a gặp gỡ các nhà hoạt động xã hội và những nhà vận động chính sách cho người khuyết tật năm 2014.

Cơ sở lý luận

Một đất nước cho dù theo chế độ dân chủ hoặc xã hội chủ nghĩa, quân chủ lập hiến, hay cộng hòa liên bang, miễn là nước đó được công nhận là một nước pháp quyền và có các cơ quan đại diện chính phủ - các cơ quan xây dựng và quản lý các quy định pháp luật – thì nước đó cần phải có liên minh của các cơ quan đại diện chính phủ - những cơ quan am hiểu về quyền của người khuyết tật.

Vấn đề khuyết tật hiện hữu trong nhiều lĩnh vực, có mối tương quan tới chính trị, chủng tộc, giới và kinh tế. Một cá nhân có thể sinh ra là người khuyết tật (khuyết tật bẩm sinh), trở thành khuyết tật do bị tai nạn hoặc do trải qua một vấn đề sức khỏe vì mắc bệnh mãn tính nào đó, có con hoặc thành viên trong gia đình là người khuyết tật, bước sang độ tuổi suy giảm về sức khỏe (ví dụ, suy giảm thị lực, thính lực, v.v...), hoặc lập gia đình với người có người thân là người khuyết tật. Tìm được những người lãnh đạo có tầm ảnh hưởng – những người có kinh nghiệm về vấn đề khuyết

tật - — đóng vai trò rất quan trọng. Dưới đây là các gợi ý về các phẩm chất và năng lực của những cá nhân đó:

- Có kinh nghiệm hoặc ít nhất là cởi mở đối với việc học hỏi về các hình thức phân biệt đối xử và các rào cản mà người khuyết tật phải đối mặt.
- Có khả năng diễn tả các mục tiêu của luật về quyền của người khuyết tật và các lý do tại sao luật pháp lại quan trọng khi họ nói chuyện với đồng nghiệp của họ, và sẽ có thể kết nối các lãnh đạo về quyền của người khuyết tật với các diễn đàn chính trị - xã hội quan trọng.
- Có nhân viên pháp lý đã được đào tạo và có thể hỗ trợ quá trình xây dựng ngôn ngữ dự luật, và có thể cảnh báo một các liên minh những người khuyết tật về các cơ hội và các rủi ro khi một dự luật đang chuẩn bị trở thành một luật.
- Nếu người đại diện chính phủ là người khuyết tật thì họ cũng có thể giúp chống lại các định kiến rằng người khuyết tật có năng lực hạn chế và triển vọng tương lai hạn chế.

Ví dụ

Các chính trị gia từ cả hai đảng chính trị lớn của Hoa Kỳ - những người đã chiến đấu để đưa *Luật Người khuyết tật Hoa Kỳ* thành luật Liên bang - bao gồm một bệnh nhân tiểu đường, một cựu chiến binh đã mất một cánh tay khi chiến đấu trong chiến tranh, và một người có anh trai là người khiếm thính. Một cán bộ chủ chốt trong Nhà Trắng, - người đã chứng kiến mẹ của bà bị các công ty bảo hiểm phân biệt đối xử do mẹ của bà bị ung thư, đã đóng góp rất nhiều nỗ lực để đảm bảo rằng Luật Chăm sóc Sức khỏe năm 2008 của Tổng thống Obama (2008 Affordable Care Act) đã yêu cầu các công ty bảo hiểm tư nhân phải bán các sản phẩm bảo hiểm y tế cho những người có các vấn đề sức khỏe từ trước (trên thực tế, bảo hiểm y tế ở Mỹ đã từng loại bỏ các trường hợp có vấn đề sức khỏe từ trước).

NGUYÊN TẮC 5: ĐỊNH NGHĨA KHUYẾT TẬT

Các luật chống phân biệt đối xử với người khuyết tật không nên chỉ định nghĩa khuyết tật dựa trên các chẩn đoán y khoa



Định nghĩa khuyết tật, photo caption: Một người phụ nữ trẻ khuyết tật đang đi xe đạp (xe đạp đã được sửa chữa điều chỉnh cho phù hợp với NKT) một cách thích thú

Cơ sở lý luận

Các luật chống phân biệt đối xử với người khuyết tật bắt đầu bằng việc thống nhất rằng người khuyết tật hoàn toàn có các khả năng, năng lực và giá trị như những người khác. Những luật này công nhận rằng người khuyết tật cần phải được hỗ trợ vì họ vốn dĩ đã không được hưởng các quyền lợi bình đẳng như những người khác, và những luật này cũng công nhận rằng gốc rễ của bất bình đẳng chính là sự không cân bằng đã có từ rất lâu trong các cơ hội kinh tế, xã hội và chính trị dành cho người khuyết tật (chứ không chỉ là hậu quả tự nhiên của việc chẩn đoán y khoa của một cá nhân). Các luật chống phân biệt đối xử với người khuyết tật công nhận nhiều yếu tố khác nhau, ví dụ như định kiến xã hội, quan niệm xã hội, sự thương hại không đúng chỗ và các rào cản về đi lại/ cơ sở hạ tầng, đã cản trở người khuyết tật phát huy được các tiềm năng của mình một cách tốt nhất. Các luật này:

- Nên thừa nhận một sự thật rằng xã hội có phân biệt đối xử đối với người khuyết tật
- Nên thừa nhận rằng các rào cản lâu dài về cơ sở hạ tầng, giao thông, xã hội, kinh tế, chính trị và văn hóa sẽ gây ra các tác động tiêu cực
- Không nên định nghĩa khuyết tật bằng cách chỉ dựa trên các kết quả chẩn đoán y khoa

Khác với các luật chống phân biệt đối xử với người khuyết tật là các luật về lợi ích của người khuyết tật. Những luật này hầu như luôn luôn định nghĩa khuyết tật dựa trên các tiêu chí y khoa, và tập trung vào những gì mà người khuyết tật không thể làm được. Nhiều quốc gia, trong đó có Hoa Kỳ, có luật hoặc chính sách về lợi ích, ví dụ như hỗ trợ thu nhập, chăm sóc y tế chi phí thấp, hoặc các hình thức hỗ trợ khác cho người khuyết tật và gia đình của họ. Những luật này phục vụ cho một mục đích quan trọng và rất cần thiết đối với người khuyết tật – những người vốn dĩ đã không có cơ hội bình đẳng trong các lĩnh vực như việc làm, giáo dục, nhà ở và giao thông.

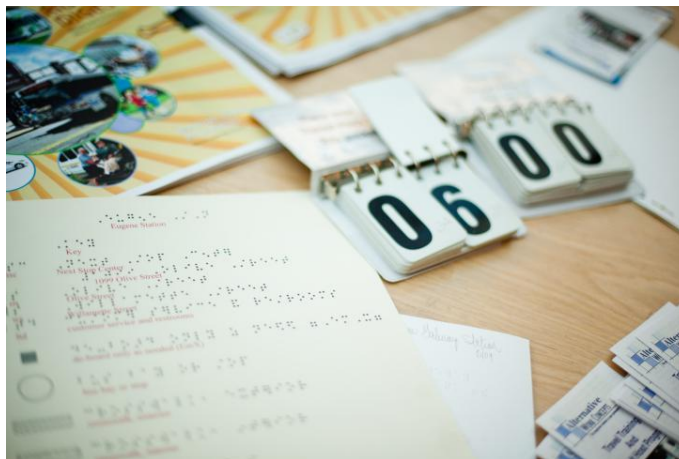
Ví dụ

Luật liên bang về Người khuyết tật Hoa Kỳ (ADA) có một định nghĩa với ba ý về khuyết tật. Ý thứ ba và ý thứ hai xác nhận rằng chính xã hội đã khiến một cá nhân trở nên khuyết tật do việc đối xử với cá nhân đó giống như cá nhân đó có vấn đề về thể chất hoặc tinh thần, và do vậy vô hình chung đã ngăn cản họ tham gia một cách trọn vẹn, hiệu quả và ý nghĩa trong xã hội.

1. Ý thứ nhất: Liên quan nhiều nhất đến góc độ y khoa, định nghĩa khuyết tật là “sự mất chức năng hoặc sự suy yếu về thể chất hoặc thần kinh dẫn tới người khuyết tật hạn chế một hoặc nhiều hoạt động trong cuộc sống.”
2. Ý thứ hai: nói rằng những người đã từng mất chức năng hoặc suy yếu về thể chất và thần kinh vẫn được coi là người khuyết tật (mặc dù hiện nay họ không còn khuyết tật nữa).
3. Ý thứ ba: công nhận rằng một người được gọi là khuyết tật nếu người khác “cho rằng người đó đang có tình trạng như trên – đó là mất đi hoặc suy yếu một chức năng nào đó về thể chất hoặc thần kinh.”

NGUYÊN TẮC 6: CÁC HÌNH THỨC HỖ TRỢ PHÙ HỢP

Các hình thức hỗ trợ phù hợp rất cần thiết để giúp người khuyết tật có quyền và cơ hội ngang bằng với người không khuyết tật



Chữ nổi và chữ in to là ví dụ của các hình thức hỗ trợ phù hợp và chi phí thấp cho người khuyết tật.

Cơ sở lý luận

Người khuyết tật sẽ không có quyền bình đẳng tham gia nếu họ không được hỗ trợ để vượt qua các rào cản cũng như các hệ thống quan niệm và thực hành khiến họ ngày càng mất đi cơ hội hòa nhập. Quyền vào một tòa nhà hoặc quyền sử dụng xe buýt chỉ có bậc lên xuống bình thường đối với người sử dụng xe lăn là một quyền trống rỗng, không có giá trị. Quyền của một người điếc khi đi học tại một trường đại học tốt sẽ trở nên vô nghĩa nếu người đó không được hỗ trợ tiếp cận nội dung các buổi học thông qua một phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu.

Kết quả là các luật về quyền của người khuyết tật không thể mang lại cho người khuyết tật quyền được đối xử công bằng với những người khác. Thuật ngữ “hỗ trợ phù hợp” được sử dụng để diễn tả các hình thức điều chỉnh khác nhau cần có để đảm bảo người khuyết tật có cơ hội giống như

cơ hội của những người không khuyết tật để họ có thể sống một cuộc sống trọn vẹn như những người khác trong cộng đồng của họ.

Mặc dù các hỗ trợ phù hợp sẽ cần có những đầu tư ban đầu nhưng trong hầu hết các trường hợp, đầu tư đó không hề lớn. Khi bạn nghĩ tới việc xây dựng và phát triển cộng đồng và cải thiện cuộc sống của các thành viên trong cộng đồng thì đầu tư để mang lại những hỗ trợ hợp lý cho cộng đồng người khuyết tật là hoàn toàn hiệu quả về mặt kinh tế bởi vì những đầu tư đó sẽ giúp người khuyết tật trở thành các thành viên tích cực trong xã hội thông qua việc tiếp cận với các cơ hội giáo dục, đóng góp cho lực lượng lao động của xã hội, cũng như trở thành các công dân như bao công dân khác trong một xã hội thống nhất.

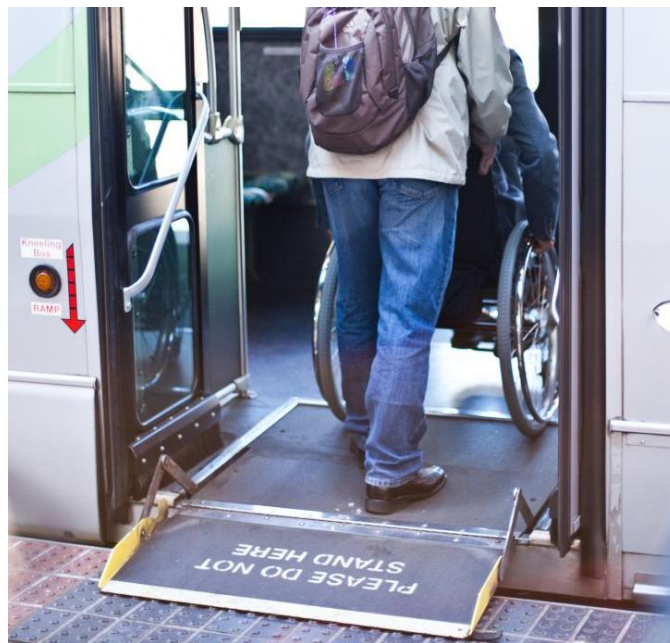
Ví dụ

Các ví dụ về các hỗ trợ hợp lý cho người khuyết tật gồm:

- Nâng cao bàn ở nơi làm việc để người dùng xe lăn có thể tiếp cận được bàn.
- Cung cấp công nghệ hỗ trợ hoặc các hình thức hỗ trợ thay thế khác cho người mù/khiếm thị
- Đảm bảo có thêm thời gian hoặc không gian yên tĩnh cho những bệnh nhân tâm thần, người người gặp khó khăn trong khả năng tập trung và học tập
- Có một lịch làm việc linh hoạt cho người có vấn đề sức khỏe mãn tính, cần nghỉ giữa giờ hoặc lịch uống thuốc hợp lý
- Cung cấp một người ghi chép cho người khiếm thị hoặc người gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức
- Cung cấp phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và thuyết minh cho người khiếm thính

NGUYÊN TẮC 7: CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT VÀ ĐỐI TRỌNG QUYỀN LỰC LẤN NHAU

Những hỗ trợ hợp lý dành cho người khuyết tật không thể gây ra gánh nặng tài chính quá mức đối với cơ quan đưa ra những hỗ trợ đó



Thay thế hệ thống sẽ buýt cũ bằng hệ thống sẽ buýt dễ tiếp cận/ sử dụng với người khuyết tật sẽ giúp tiết kiệm chi phí và hệ thống sẽ buýt địa phương sẽ càng ngày càng trở nên dễ tiếp cận hơn đối với người khuyết tật.

Cơ sở lý luận

Một luật được gọi là bền vững và có tác dụng/ hiệu lực mạnh thì luật đó phải có các *biện pháp kiểm soát và đối trọng quyền lực lẫn nhau* (Checks and Balances) để thể hiện rằng các hỗ trợ và điều chỉnh liên quan đến vấn đề khuyết tật là hợp lý và không bị giới hạn. Một dự luật sẽ được thông qua nhanh, nhận được sự ủng hộ của công chúng, và sẽ được thi hành có hiệu lực nếu dự

luật đó được ghi nhận là một dự luật công bằng, không chỉ phục vụ cho một nhóm thiểu số có quyền lợi được ghi nhận, mà phải phục vụ cho tất cả các nhóm người trong xã hội. Người khuyết tật có quyền được hưởng *các hỗ trợ hợp lý* (reasonable accommodations) cũng như có quyền được gỡ bỏ những rào cản, nhưng những quyền này có thể được cân bằng/hài hòa bằng một số hình thức khác nhau.

Điều này vô cùng quan trọng vì nếu chính dự luật đó lại gây ra những giới hạn đối với *các hỗ trợ hợp lý* thì dự luật đó sẽ khiến các nhà phê bình luật im lặng – những người có thể cố gắng nêu lên những nỗi sợ hãi về việc một luật nào đó quá đắt đỏ như thế nào -, khiến nhiều người mất việc hoặc không hoạt động kinh doanh được, cũng như đem lại cho người khuyết tật quá nhiều thuận lợi. Hơn nữa, nếu luật đó rất rõ ràng về cách thức vận hành của một giới hạn thì người khuyết tật có lẽ sẽ tự tin hơn khi đưa ra tiếng nói về quyền của họ đối với các hỗ trợ hợp lý. Các biện pháp kiểm soát và đối trọng quyền lực lẫn nhau cho phép người khuyết tật tham gia đóng góp cho sự phát triển của xã hội cũng như giúp xóa bỏ các định kiến gây gánh nặng cho xã hội.

Ví dụ

Tình huống giả định: Một người sử dụng xe lăn muốn mua quần áo tại một cửa hàng nhỏ (cửa hàng quy mô gia đình). Cửa hàng này có 5 bậc ở lối vào và không có đủ không gian để lắp đặt một ván nghiêng. Theo Đạo luật Người Khuyết tật Hoa Kỳ (ADA), chủ doanh nghiệp sẽ không phải làm lối đi cho xe lăn nếu chủ doanh nghiệp chứng minh được chi phí lắp đặt/xây dựng hệ thống lối đi cho xe lăn vượt quá khả năng tài chính của doanh nghiệp, hoặc việc lắp đặt/xây dựng hệ thống đó là một “gánh nặng tài chính” đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, chủ doanh nghiệp vẫn phải đảm bảo *hỗ trợ hợp lý cho người khuyết tật* bằng cách khác, ví dụ như sử dụng hệ thống chuông hoặc hệ thống liên lạc giữa 2 bộ phận (hệ thống intercom) để khách hàng là người khuyết tật vẫn có thể tiếp cận được với dịch vụ.

Có nhiều yếu tố cần được xem xét trong quá trình thiết lập những giới hạn về *hỗ trợ hợp lý*:

1. **Các giới hạn khác nhau có thể được thiết lập cho các cơ quan khác nhau** phụ thuộc vào các nguồn lực của cơ quan bị ảnh hưởng. Ví dụ, một cơ quan nhà nước hoặc một doanh nghiệp quy mô lớn có thể có nhiều nguồn lực tài chính hơn để tạo ra những thay đổi về khả năng tiếp cận so với một doanh nghiệp quy mô nhỏ.
2. **Các giới hạn khác nhau có thể được xem xét phụ thuộc vào hình thức hỗ trợ** đang được đề nghị. Ví dụ, có thể đặt ra giới hạn về việc một bác sĩ phải chi ra bao nhiêu tiền để đảm bảo

văn phòng tầng hai trong một tòa nhà cũ có thể tiếp cận/ sử dụng được đối với người khuyết tật. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là sẽ phải có giới hạn tương tự đối với nghĩa vụ của vị bác sĩ đó trong việc dành thêm thời gian cho một bệnh nhân có khuyết tật về phát triển hoặc trong việc cung cấp thông tin về chữ nổi cho phụ huynh bị khiếm thị của một em bé là bệnh nhân (phụ huynh không phải là bệnh nhân của vị bác sĩ này, mà em bé mới là bệnh nhân).

3. **Các giới hạn có thể được áp dụng liên quan tới sự an toàn công cộng** và liên quan tới việc đảm bảo rằng người lao động làm những công việc mà họ có năng lực để làm. Ví dụ, quyền tìm kiếm *sự hỗ trợ hợp lý* của một ứng viên tìm việc hoặc người lao động có thể được giới hạn nếu một chủ lao động chứng minh được rằng người xin việc đó không thể thực hiện được các chức năng tối thiểu của một công việc mặc dù ứng viên/người lao động đó đã được cung cấp các hỗ trợ hợp lý, hoặc chủ lao động có thể chứng minh được rằng người lao động không thể thực hiện được công việc nếu gây nguy hiểm cho chính mình hoặc cho người khác. Việc khẳng định một người khuyết tật không thể thực hiện được một công việc hoặc là một rủi ro cho sự an toàn phải dựa trên tình hình thực tế, chứ không chỉ dựa trên các định kiến của xã hội. Một người điếc hoặc khiếm thính có thể gặp hạn chế nếu họ làm kỹ sư âm thanh vì họ không thể nghe được toàn bộ cái hay cái đẹp của phần ghi âm, nhưng không cần thiết phải đòi hỏi một người bắt buộc phải có thính lực hoàn hảo để trở thành một lái xe tải an toàn khi đã có hệ thống gương tốt và lịch kiểm tra thị lực tốt.
4. **Các giới hạn và các tiêu chuẩn khác nhau đối với các công trình/mua sắm mới so với các tòa nhà cũ và các hệ thống hiện tại** có thể được sử dụng như các biện pháp kiểm soát và đối trọng quyền lực lẫn nhau cho việc gỡ bỏ các rào cản. Ví dụ, một thành phố hoặc một công ty có thể chỉ được phép mua các xe buýt có khả năng tiếp cận với người khuyết tật khi thành phố/công ty này muốn thay thế hệ thống phương tiện đi lại hiện tại. Tuy nhiên, thành phố/công ty đó không nhất thiết phải ngay lập tức thay thế toàn bộ phương tiện bằng các phương tiện có khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật. Điều này có nghĩa là thành phố hoặc công ty sẽ không phải trải qua một sự thay đổi lớn về tài chính ngay một lúc, mà hệ thống xe buýt hoặc hệ thống phương tiện hiện có sẽ tăng tính tiếp cận đối với người khuyết tật dần dần theo thời gian.

NGUYÊN TẮC 8: CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Luật về quyền của người khuyết tật sẽ không hiệu lực nếu không có quy định và lộ trình thực thi cụ thể



Các quy định rõ ràng rất quan trọng để giúp công dân hiểu và tuân thủ pháp luật.

Cơ sở lý luận

Tại thời điểm này, nhiều quốc gia trên thế giới đều đã ban hành luật cấm phân biệt đối xử hoặc bảo vệ quyền của người khuyết tật. Tuy nhiên, việc thực thi các luật đó trên thực tế lại diễn ra tại rất ít quốc gia. Một trong những lý do dẫn tới thực tế đó chính là do **chưa có các quy định chi tiết về việc thực thi luật**.

Luật có nói rõ rằng xã hội không được phân biệt đối xử với người khuyết tật và người khuyết tật có quyền bình đẳng, nhưng cần phải có công cụ để triển khai các quy định cấp liên bang, cấp bang hoặc cấp địa phương, cần có các tiêu chuẩn cụ thể về việc thực thi luật, và cần có các diễn đàn để giải quyết các tranh chấp để chỉ ra một cách thực tiễn các thức chuyển từ một xã hội đầy rào cản sang một xã hội lý tưởng vận hành theo pháp luật.

Ngoài ra, cần có khung thời gian cụ thể, ví dụ như, khi nào các điều chỉnh cần phải xong hoặc khi nào các tòa nhà mới có thể tiếp cận đối với người khuyết tật.

Các quy định và thời gian cụ thể cho mọi thứ từ chiều rộng của lối ra vào cho đến khả năng tiếp cận các websites trên Internet, vỉa hè cho người đi bộ và các công trình hạ tầng khác, **sẽ giúp chúng ta đo kiểm được mức độ tuân thủ luật**.

Ví dụ

Khi Luật Liên bang về Người Khuyết tật Hoa Kỳ được thông qua, Đạo luật này đã bao gồm các thông tin rất chi tiết về thời gian thực hiện luật. Ví dụ, tất cả các xe buýt mới đều phải có bộ phận nâng xe lăn; do vậy, trong khoảng thời gian 20 năm, tất cả các xe buýt mới sẽ phải đảm bảo sao cho xe lăn có thể lên được. Cũng có những quy định, hướng dẫn và khung thời gian rất cụ thể về việc thay đổi, điều chỉnh các công trình cũ hoặc việc xây dựng các công trình mới.

Các quy định cần cung cấp câu trả lời cho các câu hỏi như sau:

- Các yêu cầu đối với một tòa nhà “có khả năng tiếp cận” là gì? Một tòa nhà như vậy trông sẽ như thế nào? Các cửa ra vào rộng ra sao? Các quầy và bồn rửa tay trong văn phòng cao thế nào? Độ dốc của đường dốc như thế nào? Các ký hiệu chữ nổi nên được đặt ở đâu trên tường và trong thang máy?
- Khi nào hệ thống xe buýt cần được trang bị thang nâng?
- Khi hệ thống xe buýt đi vào hoạt động, cán bộ điều hành giao thông cần thông báo vị trí các điểm dừng xe buýt khi nào và như thế nào?
- Các yêu cầu đảm bảo thông tin “có thể tiếp cận được” đối với người điếc hoặc người khiếm thính là gì? Ai chịu trách nhiệm trả tiền cho phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu, và trong trường hợp nào?
- Các trường học xác định nhu cầu của sinh viên khuyết tật như thế nào, và khi nào các trường phải đưa ra những hỗ trợ hợp lý và các điều chỉnh chính sách cho việc học của trẻ em?
- Nếu một người khuyết tật có tranh chấp với một cơ quan nhà nước, một doanh nghiệp, hoặc một chủ lao động về hỗ trợ hợp lý thì tranh chấp đó có thể được giải quyết ra sao? Khung thời gian giải quyết các tranh chấp đó cụ thể sẽ như thế nào?
- Cơ quan hoặc nhóm người nào chịu trách nhiệm tìm câu trả lời cho những câu hỏi trên? Ai chịu trách nhiệm lập ra các tiêu chuẩn pháp lý? Quy trình cụ thể là gì? Các tiêu chuẩn đó sẽ thay đổi thế nào khi xã hội thay đổi, khi các công nghệ mới được phát minh và áp dụng?

Đây chỉ là một ví dụ nhỏ các câu hỏi cần phải hỏi và trả lời sau khi luật đã được thông qua.

Cộng đồng những người khuyết tật về các dạng tật khác nhau có thể quyết định ưu tiên các lĩnh vực mà họ muốn đưa vào luật trước. Khi các chi tiết thực thi quan trọng đã được xác lập cho một mảng nội dung cụ thể nào đó như: khả năng tiếp cận các cơ sở hạ tầng, phương tiện giao thông

công cộng hoặc giáo dục thì cộng đồng có thể sẽ muốn nhà nước ban hành pháp luật, quy định về một mảng nội dung khác.

Như tất cả chúng ta đều biết, các nội dung chi tiết là vô cùng quan trọng. Nếu không có chi tiết về việc thực thi luật, và nếu các doanh nghiệp tư nhân, cán bộ, công chức, viên chức, trường học và chủ lao động tùy quyền quyết định các chi tiết thực thi mà không có hướng dẫn thi hành của các cơ quan có thẩm quyền thì họ sẽ thực thi luật sai.

NGUYÊN TẮC 9: SẼ KHÔNG CÓ QUYỀN NẾU KHÔNG CÓ CHẾ TÀI

Các hình thức xử phạt cụ thể đối với các trường hợp phạm luật sẽ khuyến khích người ta tuân thủ pháp luật



Yêu cầu chủ lao động đáp ứng các hạn mức lao động là một ví dụ về việc áp dụng các chế tài để mang lại những thay đổi bền vững.

Cơ sở lý luận

Giống như bất cứ một luật nào, luật về quyền của người khuyết tật sẽ không có hiệu lực nếu không có chế tài cho các trường hợp phạm luật. Một chế tài đúng phải có 2 phần:

1. Phải có một phương thức cho cơ quan thi hành luật giám sát xem người dân có thực sự tuân thủ luật hay không.

Thông thường, các phương thức giám sát tuân thủ luật bao gồm: yêu cầu các cơ quan trong diện bao phủ của luật trình báo cáo; khiếu kiện, khiếu nại và điều tra các kiến nghị của người khuyết tật và công chúng về các trường hợp vi phạm luật; và cử các đại diện của cơ quan – một cách công khai hoặc “bí mật” – để kiểm tra tình hình tuân thủ Luật của đơn vị vi phạm.

2. Khi đã phát hiện ra các trường hợp phạm luật, cơ quan phát hiện phải kiến nghị cơ quan có chức năng áp dụng các biện pháp xử phạt.

Các hình thức xử phạt thông thường bao gồm: phạt tiền; phạt đối với các trường hợp gây thiệt hại tài chính (bồi thường thiệt hại) đối với người khuyết tật; yêu cầu một đơn vị gỡ bỏ các rào cản hiện tại và/hoặc tuân thủ luật trong tương lai; hoặc kết hợp các hình thức trên.

Các hình thức xử phạt đối với các trường hợp vi phạm pháp luật phải đủ mạnh để đảm bảo đủ tính răn đe để tuân thủ pháp luật, cho dù đó là các cá nhân hay các công ty lớn. Các hình thức xử phạt không nên quá dễ dàng, đơn giản vì nếu quá dễ dàng và đơn giản thì các cá nhân/ đơn vị sẽ sẵn sàng chịu phạt và vẫn tiếp tục không tuân thủ pháp luật. Nói cách khác, luật pháp phải có “răn đe”: luật có răn đe để phạt nếu bất cứ ai không tuân thủ luật. Ngoài các hình pháp xử phạt bằng tài chính, các cơ quan chức năng cũng nên có các biện pháp cải thiện tình hình. Điều này không chỉ khuyến khích, mà còn tạo ra một cơ chế thực thi những thay đổi cần có để giúp người khuyết tật tham gia vào tất cả các lĩnh vực trong xã hội với mức độ tham gia cao nhất có thể.

Ví dụ

Nếu một công ty lớn phân biệt đối xử với người khuyết tật thì mức xử phạt đối với công ty đó phải đủ mạnh để giúp công ty đó thay đổi thái độ một cách tích cực nhằm tránh các xử phạt khác trong tương lai, hơn là việc các công ty này chỉ tìm các cách tốt hơn để không bị phát hiện phạm luật.

Một số quốc gia có luật yêu cầu các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân phải đáp ứng các hạn mức lao động nhất định cho một số nhóm người thiểu số nào đó, bao gồm có người khuyết tật. Mục đích của việc này là tăng cơ hội việc làm cho người khuyết tật, và một mục đích khác là xóa bỏ các định kiến đối với người khuyết tật thông qua việc tăng sự tương tác giữa người khuyết tật và người không khuyết tật.

Hạn mức lao động sẽ chỉ phát huy tác dụng nếu:

1. Có một chế tài **mạnh**, ví dụ như xử phạt đối với các trường hợp không đáp ứng đủ hạn mức.
2. Có cơ chế cụ thể cho người khuyết tật bày tỏ kiến nghị chính thức tới các cơ quan thực thi luật hoặc các phiên tòa tư pháp đối với các chủ lao động không đáp ứng hạn ngạch lao động.
3. Có điều tra tích cực của các cơ quan chức năng đối với các kiến nghị hoặc các trường hợp vi phạm luật.
4. Có cơ chế thu tiền xử phạt và/hoặc cơ chế để đảm bảo chủ lao động sẽ thay đổi phương thức làm việc để đáp ứng các quy định của pháp luật.

5. Chủ lao động không thể lách luật một cách dễ dàng, ví dụ như chỉ thuê người khuyết tật như người viển thị nhẹ làm việc hoặc xếp những người khuyết tật nhẹ như vậy vào nhóm người khuyết tật, hoặc trả tiền công cho các nhân công khuyết tật thấp hơn các nhân công khác hoặc hạn chế cơ hội phát triển của các nhân công khuyết tật.

NGUYÊN TẮC 10: HƯỚNG TỚI CÁC MỤC TIÊU CHUNG TRONG CÁC PHONG TRÀO XÃ HỘI

Các phong trào xã hội có thể tạo ra các tác động quan trọng và bền vững bằng cách xây dựng các mục tiêu hòa nhập với các phong trào xã hội khác



Những người tham gia WILD từ khắp nơi trên thế giới tập trung diễu hành trong ngày lễ phụ nữ.

Cơ sở lý luận

Từ trước đến nay, các phong trào nhân quyền thành công và bền vững đều có một điểm chung, đó là: những cộng đồng chính trong xã hội đều công nhận sự cần thiết phải thay đổi. Những người bị tổn hại trực tiếp nhất bởi các luật - chính sách cụ thể của chính phủ và các thực hành xã hội / văn hoá sẽ tập trung lại và tạo thành các liên minh vận động chính sách, thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục và tham gia các phong trào xã hội khác. Tại Hoa Kỳ, chiến lược này đã được sử dụng thành công bởi Phong trào Dân Quyền, dẫn đầu bởi người Mỹ gốc Phi, và tiếp tục được sử dụng bởi Phong trào về Quyền của NKT.

Để đảm bảo quá trình vận động chính sách diễn ra thành công, các nhà hoạt động vì quyền của NKT phải tiếp cận với các lãnh đạo trong các hoạt động xã hội khác vì những người này có thể chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn và tư vấn chiến lược để tăng cường hiệu quả của các luật, quy định và chính sách. Các chuyên gia từ các phong trào khác về quyền cũng có thể xác định, chỉ ra những luật nào liên quan tới chống phân biệt đối xử hoặc những luật nhân quyền nào hiện có thể được

sử dụng làm đòn bẩy hoặc các mô hình để chống lại sự phân biệt đối xử với NKT, ngay cả khi vấn đề phân biệt đối xử đối với NKT không được thể hiện rõ trong các chính sách và luật.

Các lãnh đạo từ các liên minh có thể cung cấp các hỗ trợ thiết thực cho các phong trào bảo vệ quyền của NKT - ví dụ như thông qua việc chia sẻ các bài học kinh nghiệm, giới thiệu, hỗ trợ/đóng góp hiện vật/ vật chất, hoặc vận động các cử tri của họ hỗ trợ thực thi quyền của NKT. Các liên minh từ các phong trào khác mà đã tiếp cận được với các nhà hoạch định chính sách có thể bắt đầu đưa ra các vấn đề về quyền của NKT và mời các nhà lãnh đạo và người ủng hộ quyền của NKT tới tham gia các cuộc họp quan trọng cũng như cung cấp thông tin về những xu thế, tình hình phát triển có thể ảnh hưởng đến luật và chính sách về NKT.

Việc những người vận động cho quyền của NKT công nhận và ủng hộ các phong trào khác, ví dụ như những phong trào ủng hộ quyền của phụ nữ, dân tộc thiểu số, cộng đồng LGBTQ hoặc những người bản địa cũng đóng vai trò quan trọng không kém. Kết nối, hợp tác với các phong trào khác sẽ phải chấp nhận những đặc điểm cá nhân khác nhau cùng tồn tại trong mỗi cá nhân, sẽ giúp mở rộng mạng lưới các liên minh về quyền của NKT và khuyến khích các nhà lãnh đạo của các phong trào khác cùng hướng tới những mục tiêu chung vì quyền của NKT trong công việc của họ. Ở Hoa Kỳ trước đây, một số lãnh đạo trong các phong trào đấu tranh cho quyền của NKT là phụ nữ, người đồng tính hoặc thành viên của một nhóm sắc tộc hoặc dân tộc cụ thể. Các lãnh đạo này đã nhớ lại và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hiện tại của họ với các lãnh đạo của các phong trào không liên quan tới quyền của NKT và không quên nhu cầu của các phong trào này, ngay cả khi họ đã đạt được những kết quả rất tiến bộ trong các phong trào của họ. Cần có thêm thời gian và cam kết, nhưng một phong trào đấu tranh cho quyền của NKT phải đảm bảo tính toàn diện, hoà nhập để thực sự bền vững trong nhiều thập niên và cũng phải giúp đảm bảo rằng quyền của NKT sẽ được lồng ghép trong mọi lĩnh vực chính sách có ảnh hưởng đến NKT.

Ví dụ, các nữ hoạt động là NKT cần liên kết với các tổ chức về quyền của phụ nữ để đảm bảo rằng các cuộc đấu tranh chống lại sự phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới sẽ có tiếng nói đại diện và phản ánh những mối quan tâm của phụ nữ khuyết tật. Luật pháp và các chính sách nhằm bảo vệ quyền của phụ nữ trong các lĩnh vực như tiếp cận với y tế, việc làm và chấm dứt bạo lực phải luôn chú ý tới việc bảo vệ phụ nữ khuyết tật.

Ví dụ

Ở Hoa Kỳ, một loạt các phong trào xã hội đã tham gia vào cuộc đấu tranh để thông qua các quy định thực thi Mục 504 của Luật Phục hồi Chức năng. Vào tháng 4/1977, các nhà lãnh đạo và các liên minh về quyền của NKT đã tổ chức biểu tình kéo dài 26 ngày tại một tòa nhà liên bang ở San Francisco, California để gây áp lực cho chính quyền Carter ký kết và thực hiện các quy định của Mục 504. Các nhóm vận động trong các phong trào không liên quan tới quyền của NKT cũng hỗ trợ rất nhiều cho cuộc biểu tình bên ngoài tòa nhà vì bất cứ ai rời khỏi tòa nhà sẽ không được phép trở lại. Ví dụ, Black Panthers (một phong trào của nhà hoạt động người Mỹ gốc Phi) và Grey Panthers (các nhà hoạt động chống phân biệt đối xử tuổi tác) đã đóng góp lương thực, vật tư và

tiền cho những nhu cầu như thuốc men và thiết bị y tế để hỗ trợ người biểu tình bên trong tòa nhà.

Ngay cả sau khi diễn ra cuộc đấu tranh cho quy định 504, các nhà hoạt động vì quyền của NKT vẫn tiếp tục là một phần không thể tách rời của Hội nghị Lãnh đạo về Dân quyền và Nhân quyền. Các thành viên của cộng đồng NKT đã làm việc với các nhà lãnh đạo hội nghị dân quyền về những vấn đề khác nhau và có tầm quan trọng đối với tất cả các phong trào dân quyền, chẳng hạn như Luật Dân Quyền 1991 đã giúp cải thiện tình trạng phân biệt đối xử tại nơi làm việc, bao gồm vấn đề phân biệt đối xử với NKT. Hội nghị Lãnh đạo này cũng đưa ra phản hồi chiến lược và hỗ trợ chính trị khi Luật NKT Hoa Kỳ sửa đổi 2008 được thông qua để khắc phục tác động của một loạt các vụ án phân biệt đối xử NKT ở Tòa án Tối cao Hoa Kỳ.